

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 (Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15); Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7411/BNV-CQĐP ngày 18/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Châu Thành như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.
- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa

đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

9. Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Bến Tre; Kết luận số 676-KL/TU ngày 23/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI tại Hội nghị lần thứ 15.

10. Văn bản số 7441/BNV-CQĐP ngày 18/12/2023 của Bộ Nội vụ về Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 - 2025 và ý kiến của các Bộ, ngành trung ương có liên quan.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẾN TRE

Sắp xếp ĐVHC là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Do đó, tỉnh Bến Tre triển khai khẩn trương, có trách nhiệm để đạt được mục tiêu của Đảng và Nhà nước đề ra, trong đó, hướng đến tổ chức hợp lý ĐVHC các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về ĐVHC; bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, nâng cao năng lực quản lý của chính quyền địa phương các cấp, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Bên cạnh đó, nhiều ĐVHC cấp xã có diện tích tự nhiên quá nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra những khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tầm vĩ mô cũng như quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng; nguồn lực của địa phương và Trung ương cho phát triển kinh tế - xã hội bị phân tán, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương; làm tăng bộ máy và biên chế; tăng chi phí quản lý hành chính,... Đại đa số các đơn vị cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên, còn dựa nhiều vào sự hỗ trợ của cấp trên.

Đồng thời, xuất phát từ yêu cầu phát triển tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Bến Tre định hướng phát triển quy hoạch tỉnh theo hướng không gian phát triển của tỉnh được tổ chức hợp lý, gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; tập trung phát triển nhanh một

số địa bàn có điều kiện thuận lợi, làm động lực phát triển chung toàn tỉnh, hỗ trợ các địa bàn khó khăn; phát triển hợp lý giữa khu vực đô thị và nông thôn.

Do đó, việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật là cần thiết, nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội trong từng địa phương và trên phạm vi toàn quốc.

Phần II **HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA** **HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Ngày 15/3/1984, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 46-HĐBT về việc phân vạch địa giới thị xã Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre, theo đó, chuyển 03 xã: Nhơn Thạnh, Phú Nhuận thuộc huyện Giồng Trôm và Phú Hưng, huyện Châu Thành để nhập vào thị xã Bến Tre. Ngày 12/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 114-HĐBT về việc điều chỉnh địa giới huyện Châu Thành và thị xã Bến Tre (tách xã Sơn Đông của huyện Châu Thành để sáp nhập vào thị xã Bến Tre).

Ngày 02/12/1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 84-CP thành lập thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành trên cơ sở một phần của xã Phú An Hòa.

Năm 2013, tỉnh Bến Tre thực hiện mở rộng thành phố Bến Tre trên cơ sở điều chỉnh xã Mỹ Thành từ huyện Châu Thành về thành phố Bến Tre và nhập một phần xã Hữu Định, huyện Châu Thành vào xã Sơn Đông và Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre.

Năm 2020, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2019-2021, tỉnh Bến Tre thực hiện việc sáp nhập xã Giao Hòa vào xã Giao Long theo Nghị quyết số 856/NQ-UBTVQH ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh Bến Tre.

Năm 2023: tỉnh Bến Tre thành lập thị trấn Tiên Thủy, huyện Châu Thành trên cơ sở điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tiên Thủy theo Nghị quyết số 724/NQ-UBTVQH15 ngày 13/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn Tiên Thủy thuộc huyện Châu Thành, thị

trấn Tiêm Tôm thuộc huyện Ba Tri và thị trấn Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đến nay, huyện Châu Thành có 21 ĐVHC cấp xã (19 xã, 02 thị trấn).

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành (đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định)

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

1.1.2. Diện tích tự nhiên: 3,11 km², chiếm tỷ lệ 22,22% tiêu chuẩn.

1.1.3. Quy mô dân số: 4.118 người, chiếm tỷ lệ 51,48% tiêu chuẩn.

1.1.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có

1.1.5. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tân Thạch, xã An Khánh, xã Tam Phước, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành.

1.2. Xã An Hóa, huyện Châu Thành (đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định)

1.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

1.2.2. Diện tích tự nhiên: 3,98 km², chiếm tỷ lệ 13,26% tiêu chuẩn.

1.2.3. Quy mô dân số: 5.314 người, chiếm tỷ lệ 66,43% tiêu chuẩn.

1.2.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có

1.2.5. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Giao Long, xã An Phước, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành; xã Long Hòa, xã Long Định, huyện Bình Đại.

1.3. Xã An Phước, huyện Châu Thành (đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định)

1.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

1.3.2. Diện tích tự nhiên: 6,45 km², chiếm tỷ lệ 21,49% tiêu chuẩn.

1.3.3. Quy mô dân số: 5.259 người, chiếm tỷ lệ 65,74% tiêu chuẩn.

1.3.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Chính sách đối với xã an toàn khu (ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế từ 01/11/2023 đối với người dân hiện đang thường trú tại các xã an toàn khu theo quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.)

1.3.5. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Giao Long, xã Quới Sơn, xã Phú An Hòa, xã Phước Thạnh, xã An Hóa, huyện Châu Thành.

1.4. Xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành (đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định)

1.4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

1.4.2. Diện tích tự nhiên: 5,66 km², chiếm tỷ lệ 18,88% tiêu chuẩn.

1.4.3. Quy mô dân số: 6.542 người, chiếm tỷ lệ 81,78% tiêu chuẩn.

1.4.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có

1.4.5. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Quới Sơn, xã Tân Thạch, xã Tam Phước, xã Phước Thạnh, xã An Phước, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành.

1.5. Xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành (đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định)

1.5.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

1.5.2. Diện tích tự nhiên: 5,81 km², chiếm tỷ lệ 19,37% tiêu chuẩn.

1.5.3. Quy mô dân số: 6.202 người, chiếm tỷ lệ 77,53% tiêu chuẩn.

1.5.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có

1.5.5. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tường Đa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành; xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc; xã Bình Phú, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp (thuộc trường hợp không bắt buộc sắp xếp theo Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15): Không có.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liên kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

4.1. Xã An Hiệp, huyện Châu Thành

4.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

4.1.2. Diện tích tự nhiên: 7,28 km², chiếm tỷ lệ 24,27% tiêu chuẩn.

4.1.3. Quy mô dân số: 7.069 người, chiếm tỷ lệ 88,36% tiêu chuẩn.

4.1.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có

4.1.5. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Sơn Hòa, xã Tường Đa, xã Thành Triệu, thị trấn Tiên Thủy, huyện Châu Thành; xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc.

4.2. Xã An Khánh, huyện Châu Thành

- 4.2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.
- 4.2.2. Diện tích tự nhiên: 11,93 km², chiếm tỷ lệ 39,76% tiêu chuẩn.
- 4.2.3. Quy mô dân số: 11.486 người, chiếm tỷ lệ 143,58% tiêu chuẩn.
- 4.2.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 4.2.5. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Thạch, xã Phú Túc, xã Tường Đa, xã Tam Phước, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành.

4.3. Xã Tường Đa, huyện Châu Thành

- 4.3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.
- 4.3.2. Diện tích tự nhiên: 9,51 km², chiếm tỷ lệ 31,70% tiêu chuẩn.
- 4.3.3. Quy mô dân số: 7.132 người, chiếm tỷ lệ 89,15% tiêu chuẩn.
- 4.3.4. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có
- 4.3.5. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Sơn Hòa, xã An Hiệp, xã Thành Triệu, xã Phú Túc, xã An Khánh, xã Tam Phước, huyện Châu Thành; xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre.

(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 1, 2 kèm theo)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Nhập xã Phú An Hòa, xã An Phước và xã An Hóa, huyện Châu Thành

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Phú An Hòa (có diện tích tự nhiên là 5,66 km², đạt 18,88% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.542 người, đạt 81,78% so với tiêu chuẩn), xã An Phước (có diện tích tự nhiên là 6,45 km², đạt 21,49% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.259 người, đạt 65,74% so với tiêu chuẩn) và xã An Hóa (có diện tích tự nhiên là 3,98 km², đạt 13,26% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.314 người, đạt 66,43% so với tiêu chuẩn).

Sau sắp xếp, xã An Phước (mới) có diện tích tự nhiên 16,09 km², đạt 53,63% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 17.115 người, đạt 213,94% so với tiêu chuẩn.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Phú An Hòa, xã An Phước và xã An Hóa thuộc diện bắt buộc sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025, cùng nằm trên trục giao thông Quốc lộ 57B. Việc sáp nhập xã Phú An Hòa, xã An Phước và xã An Hóa là phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và cho người dân trong giao dịch hành chính và đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC sau sắp xếp đáp ứng được yêu cầu quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã An Phước (mới) có:

- Diện tích tự nhiên 16,09 km² (đạt 53,63% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 17.115 người (đạt 213,94% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Giao Long, xã Quới Sơn, xã Tân Thạch, thị trấn Châu Thành (mới), xã Tam Phước, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành; xã Long Hòa, xã Long Định, huyện Bình Đại.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã An Phước (mới): Trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Phước.

Lý do: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Phước nằm gần như trung tâm của 03 xã, thuận lợi cho việc đi lại của người dân; địa bàn xã có Khu công nghiệp Giao Long nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các giao dịch hành chính.

2. Nhập xã Sơn Hòa, xã An Hiệp và xã Tường Đa, huyện Châu Thành

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Sơn Hòa (có diện tích tự nhiên là 5,81 km², đạt 19,37% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.202 người, đạt 77,53% so với tiêu chuẩn), xã An Hiệp (có diện tích tự nhiên là 7,28 km², đạt 24,27% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.069 người, đạt 88,36% so với tiêu chuẩn) và xã Tường Đa (có diện tích tự nhiên là 9,51 km², đạt 31,70% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.132 người, đạt 89,15% so với tiêu chuẩn).

Sau sáp nhập, xã Tường Đa (mới) có diện tích tự nhiên là 22,60 km², đạt 75,33% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 20.403 người, đạt 255,01% so với tiêu chuẩn.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Sơn Hòa thuộc diện bắt buộc sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025; xã An Hiệp và xã Tường Đa thuộc diện khuyến khích sắp xếp do có diện tích tự nhiên nhỏ và chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số. Qua rà soát các ĐVHC cấp xã liên kề với xã Sơn Hòa thì sáp nhập xã Sơn Hòa, xã An Hiệp và xã Tường Đa là phù hợp nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC và đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC sau sắp xếp đáp ứng được yêu cầu quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Tường Đa (mới) có:

- Diện tích tự nhiên 22,60 km² (đạt 75,33% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 20.403 người (đạt 255,01% so với tiêu chuẩn)
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tam Phước, xã Phú Túc, xã Thành Triệu, thị trấn Châu Thành (mới), thị trấn Tiên Thủy, huyện Châu Thành; xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc; xã Bình Phú, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Tường Đa (mới): Trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Hiệp.

Lý do: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Hiệp nằm sát Quốc lộ 57C nằm gần như trung tâm của ĐVHC mới sau sắp xếp, có vị trí thuận lợi cho việc đi lại và thực hiện các giao dịch hành chính của người dân và mới được xây dựng; địa bàn xã có Khu công nghiệp An Hiệp nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các giao dịch hành chính.

3. Nhập xã An Khánh vào thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Khánh (có diện tích tự nhiên là 11,93 km², đạt 39,76% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.486 người, đạt 143,58% so với tiêu chuẩn) vào thị trấn Châu Thành (có diện tích tự nhiên là 3,11 km², đạt 22,22% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.118 người, đạt 51,48% so với tiêu chuẩn).

Sau khi sắp xếp, thị trấn Châu Thành (mới) có diện tích tự nhiên 15,04 km² (đạt 107,41% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 15.604 người (đạt 195,05% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Qua rà soát các ĐVHC cấp xã liền kề thì việc sáp nhập xã An Khánh vào thị trấn Châu Thành là phù hợp nhằm mở rộng không gian phát triển đô thị, góp phần thu hút đầu tư, phát triển thị trấn Châu Thành trong tương lai. Đồng thời, thị trấn Châu Thành (mới) đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

b) Kết quả sau sắp xếp thì thị trấn Châu Thành (mới) có:

- Diện tích tự nhiên 15,04 km² (đạt 107,41% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 15.604 người (đạt 195,05% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Thạch, ĐVHC mới (sau sáp nhập xã Phú An Hòa, xã An Phước, xã An Hóa), xã Tam Phước, xã Tường Đa (mới), xã Phú Túc, huyện Châu Thành.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn Châu Thành (mới): Trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Khánh.

Lý do: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Khánh nằm gần như trung tâm của ĐVHC mới sau sắp xếp, có vị trí thuận lợi cho việc đi lại và thực hiện các giao dịch hành chính của người dân.

- Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC:

+ Đánh giá đô thị loại V

Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội: đạt 15,75 điểm, đạt trên mức tối thiểu (13,5 điểm).

Tiêu chí 2: Quy mô dân số: đạt 6,6/8,0 điểm, đạt trên mức tối thiểu (6 điểm)

Tiêu chí 3: Mật độ dân số: đạt 6/8,0 điểm, đạt mức tối thiểu (6,0 điểm)

Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: Đánh giá tiêu chí chung về lao động phi nông nghiệp đạt 4,5/6,0 điểm, đạt mức trên tối thiểu (4,5 điểm).

Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị: Đánh giá tiêu chí chung về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt 47,08/60 điểm, đạt mức trên tối thiểu (45 điểm).

+ Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt quy định: đạt 3/3 tiêu chuẩn.

II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp

ĐVHC cấp xã 21 đơn vị (gồm 19 xã, 02 thị trấn).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp

ĐVHC cấp xã 16 đơn vị (gồm 14 xã, 02 thị trấn).

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp

ĐVHC cấp xã giảm 05 đơn vị (gồm 05 xã).

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã sẽ giúp sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thống nhất việc phân định địa giới hành chính đối với các vị trí còn bất cập do quá trình phát triển kinh tế - xã

hội với các ĐVHC liền kề; tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị của tỉnh; tạo điều kiện giảm chi ngân sách nhà nước để giúp Nhà nước tập trung nguồn lực cho thực hiện các chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong khi ngân sách của tỉnh còn hạn chế.

1.2. Tác động tiêu cực

Đối với chính quyền địa phương cấp xã, các ĐVHC mới sẽ có quy mô về diện tích tự nhiên và dân số lớn hơn so với trước đây, đồng thời địa bàn quản lý có khác nên hoạt động quản lý nhà nước ban đầu tại ĐVHC mới sẽ gặp khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính khi mới sáp nhập. Việc định hướng, xây dựng và thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương sau khi sáp nhập bước đầu sẽ gặp khó khăn do phải định hướng bao quát, toàn diện và quy mô lớn hơn. Đối với người dân, việc giao dịch với cơ quan hành chính bước đầu sẽ chưa quen và địa điểm giao dịch có thể xa hơn nên ảnh hưởng đến tâm lý của người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính tại cấp xã. Đồng thời, doanh nghiệp, người dân của các ĐVHC thực hiện sắp xếp phải điều chỉnh lại các thông tin có liên quan đến một số loại giấy tờ nên sẽ mất thời gian của doanh nghiệp và người dân.

Sau khi sáp nhập sẽ có số lượng lớn cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư, phải giải quyết chế độ, chính sách, do đó, địa phương cần phải có giải pháp hỗ trợ đối với những trường hợp này để đảm bảo ổn định cuộc sống.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp ĐVHC góp phần tập trung nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra động lực, môi trường và điều kiện cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Diện tích tự nhiên lớn, dân số đông hơn, nguồn lao động dồi dào sẽ thuận lợi công tác lập kế hoạch, quy hoạch trung hạn, dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc gắn kết cộng đồng ở cơ sở; hệ thống cơ sở hạ tầng như giao thông, điện, thông tin liên lạc và các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế được đầu tư góp phần tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao đời sống vật chất – tinh thần của người dân.

2.2. Tác động tiêu cực

Hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của người dân và doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng, xáo trộn do thay đổi các loại giấy tờ của người dân, doanh nghiệp.

Cơ sở giáo dục, y tế sẽ có các cơ sở chính và phụ nên ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý của người dân, đặc biệt là người dân phải đến cơ sở y tế xa hơn so với cơ sở y tế cũ.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực

Các xã, phường được nhập lại sẽ thúc đẩy việc phát triển nhanh về kinh tế - xã hội gắn với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững nhờ việc bố trí lại lực lượng công an, quân sự, lực lượng bảo đảm an ninh trật tự cấp xã theo hướng tinh nhuệ, chất lượng làm nòng cốt. Bên cạnh đó, địa phương có quy mô lớn hơn (nhiều ấp, khu phố hơn) sẽ huy động được lực lượng tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh tốt hơn.

3.2. Tác động tiêu cực

Địa bàn quản lý tại ĐVHC mới sẽ lớn và phức tạp hơn trước đây nên việc nắm tình hình sẽ khó khăn hơn vào thời gian đầu. Bước đầu chính quyền địa phương cấp xã sẽ gặp khó khăn, do đó, cần có giải pháp sắp xếp, bố trí lực lượng phù hợp với địa bàn mới để đảm bảo tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, hướng đến nền hành chính ngày càng chuyên nghiệp sẽ đáp ứng và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

4.1. Tác động tiêu cực

Một số người dân, doanh nghiệp đến cơ quan hành chính nhà nước cấp xã để thực hiện thủ tục hành chính sẽ mất nhiều thời gian hơn do địa điểm xa hơn, khác so với trước đây nên phần nào sẽ ảnh hưởng đến tâm lý người dân.

5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC

5.1. Tác động tích cực

Việc nhập ĐVHC cấp xã đã được công nhận xã an toàn khu sắp xếp với ĐVHC cấp xã chưa được công nhận là xã an toàn khu sẽ làm tăng quy mô dân số thường trú ở các xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ khi được công nhận trên phạm vi toàn ĐVHC cấp xã mới. Từ đó,

người dân thường trú ở các ĐVHC thực hiện việc sắp xếp chưa được công nhận xã an toàn khu có thể được hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế khi Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định, công nhận việc hưởng các chế độ, chính sách đặc thù đối với ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

5.2. Tác động tiêu cực

Ngân sách nhà nước có thể tăng chi do chi thực hiện chính sách đối với xã an toàn khu tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp khi được công nhận trên phạm vi toàn ĐVHC cấp xã mới. Việc thực hiện chính sách đặc thù đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Nhân dân ở các xã được trao tặng danh hiệu xã Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, An hùng Lao động có tâm lý mong muốn giữ lại tên xã cũ vì đó là niềm tự hào của Nhân dân ở địa phương.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

Được sự lãnh chỉ đạo sâu sát của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; chủ động xây dựng các phương án sắp xếp ĐVHC cũng như chính sách giải quyết đời sống đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau khi sáp nhập. Qua nắm bắt tình hình, thấy rằng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và Nhân dân cơ bản hiểu được quan điểm, chủ trương, kế hoạch sắp xếp ĐVHC cấp xã. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã; xác định rõ trách nhiệm trong việc quán triệt, tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo và gương mẫu tham gia tổ chức thực hiện. Đa số các tầng lớp nhân dân đồng thuận và tin tưởng với chủ trương, nghị quyết về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

2. Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những thuận lợi, việc sắp xếp ĐVHC gặp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về phương án bố trí, phân công nhiệm vụ và giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc xử lý trụ sở, tài sản công; kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC, cụ thể:

- Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, người lao động là vấn đề trọng tâm, là mối quan tâm hàng đầu của cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trong quá trình thực hiện chủ trương, đề án sắp xếp. Sau khi sắp xếp ĐVHC, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã sẽ dồi dư, cần được giải quyết là rất nhiều.

- Một số trụ sở công dồi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp xã chưa có phương án xử lý hiệu quả.

- Khó khăn trong xác định nhiệm vụ chi và định mức chi về việc sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dồi dư khá lớn.

- Số lượng trụ sở công dồi dư nhiều, trong đó có các trụ sở công vừa mới xây dựng trong các năm gần đây.

- Nội dung văn bản quy phạm pháp luật quy định về kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã nằm ở nhiều văn bản khác nhau, chưa cụ thể, rõ ràng, đầy đủ về nhiệm vụ chi và mức chi về việc sắp xếp ĐVHC để làm căn cứ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung này trên địa bàn tỉnh.

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp ĐVHC; chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng phương án và lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp xã, đồng thời kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện theo nội dung phương án và lộ trình đã xác định.

- Rà soát kỹ các văn bản quy phạm pháp có liên quan của trung ương và địa phương; cân nhắc khả năng ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC; đồng thời, gửi văn bản xin ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính khi có những vướng mắc, khó khăn khi xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ chi và mức chi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2024

- Hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri **trước ngày 25/3/2024**; thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã **trước ngày 01/4/2024**; Hội đồng nhân dân cấp huyện **trước ngày 10/4/2024**; Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ về sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 15/4/2024**; Ủy ban nhân dân tỉnh trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh và hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương xem xét, quyết định **chậm nhất ngày 31/5/2024**.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bến Tre và triển khai các công việc sau sắp xếp theo Kế hoạch số 5143/KH-UBND ngày 22/8/2023 về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 - 2025.

b) Năm 2025

- Tiếp tục sắp xếp, bố trí, thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại những ĐVHC sau sắp xếp (thực hiện hằng năm trong thời hạn quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15), gắn với việc tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (theo hướng dẫn của Trung ương).

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

- Theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cụ thể các nhiệm vụ chi thực hiện sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định của pháp luật.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

- Khi hình thành ĐVHC mới, các địa phương sẽ bố trí đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội ở cấp xã.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp xã sẽ tiếp tục sinh hoạt tại Hội đồng nhân dân cấp xã mới theo Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Khi nhập các ĐVHC cấp xã để hình thành một ĐVHC cùng cấp mới thì tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của ĐVHC mới thực hiện theo quy định tại Điều 134 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện theo quy định tại Thông tri số 08/TT-MTTW-BTT ngày 28/7/2020 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024. Các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được thực hiện theo hướng dẫn thi hành Điều lệ của tổ chức.

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo số lượng quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và các văn bản cụ thể hóa của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại ĐVHC mới.

- Đối với số lượng cán bộ dôi dư, thực hiện việc điều chuyển công tác hoặc bố trí thành công chức nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hoặc chuyển sang cấp phó (đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội). Đối với số lượng công chức dôi dư, thực hiện việc điều chuyển đến các cơ quan, đơn vị khác trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Bố trí số lượng công chức cấp xã ở ĐVHC mới hợp lý nhằm giải quyết số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư (bố trí nhiều hơn số lượng quy định trong thời gian 5 năm).

- Thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức dôi dư theo quy định.

b) Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

- Bố trí số lượng phù hợp với chức danh theo Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Hướng dẫn số 305/HD-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư theo quy định.

c) Đối với lực lượng công an cấp xã

Công an tỉnh xây dựng phương cụ thể để bố trí lực lượng công an chính quy tại cấp xã theo quy định.

d) Đối với người tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở (theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Tiếp tục bố trí người tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở tại ĐVHC mới theo số người hiện có của các ĐVHC trước khi sáp nhập.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC có hiệu lực.

- Định kỳ 06 tháng/lần, các địa phương rà soát số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư và nguyện vọng của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã để đề xuất thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trên cơ sở rà soát số lượng trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp của các địa phương (*Phụ lục 3 kèm theo Đề án này*), Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý trụ sở, tài sản công để các địa phương thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tổ chức thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị dôi dư do sắp xếp ĐVHC của địa phương theo phương án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời hạn hoàn thành sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành lập hồ sơ, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; ĐVHC cấp xã là xã an toàn khu; ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động theo lộ trình và quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Danh sách các ĐVHC cấp xã hiện đang hưởng chế độ, chính sách đặc thù (Phụ lục 4 kèm theo Đề án này).

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi thực hiện sắp xếp ĐVHC;

- Trực tiếp thực hiện các nội dung của đề án và đơn đốc huyện Châu Thành nghiêm túc triển khai Đề án đảm bảo chất lượng và tiến độ của Đề án.

- Phối hợp Sở Tài chính, lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã dôi dư. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do nhập ĐVHC.

- Theo dõi việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện tinh giản biên chế; giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư do sắp xếp

ĐVHC; thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới ĐVHC.

2. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Đề án của Sở Nội vụ; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo kịp tiến độ thực hiện Đề án; Hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, cấp phát kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, thẩm định, phê duyệt phương án xử lý trụ sở, tài sản công tại các địa phương; theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công tại các địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Rà soát, phân bổ vốn để xây dựng trụ sở hành chính mới cho các địa phương thực hiện nhập xã, phường (ưu tiên các địa phương có trụ sở xuống cấp không đảm bảo cho hoạt động).

4. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện việc phân loại đô thị đối với thị trấn dự kiến hình thành sau sắp xếp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC theo quy định trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo kịp thời để kèm theo hồ sơ đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tổ chức triển khai, thực hiện tốt những nội dung hướng dẫn tại Công văn số 267/BN-VPĐP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 09/01/2024.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025, Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Bến Tre và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến việc thực hiện sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh để góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp các ĐVHC.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn các địa phương xây dựng đề án quy hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm vừa đáp ứng được yêu cầu phát triển trước mắt vừa đảm bảo quá trình phát triển lâu dài, bền vững trong tương lai đối với các ĐVHC sau sắp xếp.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo đúng quy định.

8. Sở Tư pháp

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện bàn giao hồ sơ, giấy tờ về công tác hộ tịch, chứng thực và các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

9. Sở Y tế

Sắp xếp, bố trí viên chức, người lao động ở các Trạm Y tế xã, thị trấn dồi dư do sắp xếp ĐVHC; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện xử lý trụ sở Trạm Y tế xã, thị trấn dồi dư do sắp xếp ĐVHC để đảm bảo chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân theo quy định.

10. Công an tỉnh

- Đảm bảo công tác an ninh, giữ gìn trật tự xã hội tại các địa bàn tiến hành sắp xếp ĐVHC.

- Chỉ đạo công an huyện Châu Thành phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Bố trí, điều tiết công an cấp xã chính quy tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp để đảm bảo công tác an ninh, giữ gìn trật tự xã hội tại các địa bàn.

11. Các sở, ngành có liên quan

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức các cấp và nhân dân ở địa phương về chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, các đơn vị chủ động hỗ trợ Sở Nội vụ khi có yêu cầu trong quá trình xây dựng Đề án, cũng như thực hiện quy trình, thủ tục liên quan đến Đề án.

12. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành các quy trình, thủ tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn.

- Xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức và những người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước khi thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã; Chú trọng công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức khi tiến hành rà soát, sắp xếp nhân sự, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức tại những đơn vị nhập và được nhập, bảo đảm lựa chọn những người có phẩm chất, năng lực nổi trội để đảm nhận những vị trí công việc tại các ĐVHC mới; Trong thời gian thực hiện sắp xếp thì số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị do sáp nhập có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc chuyển công tác thì không bổ sung. Trường hợp điều chuyển giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm (hoặc thực hiện theo các quy định và hướng dẫn hiện hành).

- Xây dựng phương án cụ thể giải quyết chế độ đội ngũ cán bộ, công chức và những người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước dôi dư.

- Khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã thì số lượng biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã của các đơn vị mới sau khi nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định. Nhưng cần có giải pháp thực hiện đúng lộ trình tinh giản biên chế, chậm nhất là 05 năm sau khi nhập xã, thì số lượng biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã của các ĐVHC mới, phải bảo đảm đúng quy định.

- Hỗ trợ thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính và thực hiện việc quản lý, bảo quản hồ sơ địa chính sau khi chỉnh lý theo đúng quy định.

- Lập, điều chỉnh tổng thể đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị thị trấn Châu Thành mở rộng (phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch chung trùng với phạm vi dự kiến thành lập thị trấn Châu Thành mở rộng); Lập chương trình phát triển đô thị thị trấn Châu Thành mở rộng; Lập hồ sơ công nhận thị trấn Châu Thành mở rộng đạt chuẩn đô thị loại V.

13. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân ở địa phương trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri và thực hiện tốt nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC do cấp trên giao.

VIII. KẾT LUẬN

Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre là cơ sở quan trọng, tạo tiền đề cho quá trình sắp xếp ĐVHC của tỉnh Bến Tre. Việc xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre dựa trên căn cứ Phương án tổng thể

sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh đồng thời dựa trên sự nghiên cứu kỹ lưỡng theo trên các phương diện gồm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, lịch sử của từng ĐVHC ở địa phương; và sự đồng thuận của Nhân dân (sau khi lấy ý kiến cử tri). Việc sắp xếp ĐVHC là rất cần thiết, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế đồng thời tạo điều kiện giảm chi ngân sách nhà nước để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội mới và tạo sự đồng thuận trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 - 2025./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục VII;
- Huyện ủy Châu Thành;
- HĐND, UBND huyện Châu Thành;
- Phòng: TH, KGVX, NC, TCĐT, KT, KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTĐT huyện Châu thành;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

Phụ lục 1

THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN CHÂU THÀNH

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025
của huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Xã An Hiệp	7.28	24.27	7,069	88.36
2	Xã An Hóa	3.98	13.26	5,314	66.43
3	Xã An Khánh	11.93	39.76	11,486	143.58
4	Xã An Phước	6.45	21.49	5,259	65.74
5	Xã Giao Long	11.21	37.36	8,903	111.29
6	Xã Hữu Định	13.09	43.64	10,682	133.53
7	Xã Phú An Hòa	5.66	18.88	6,542	81.78
8	Xã Phú Đức	14.73	49.12	10,143	126.79
9	Xã Phú Túc	15.74	52.46	12,148	151.85
10	Xã Phước Thạnh	9.25	30.84	7,499	93.74
11	Xã Quới Sơn	15.15	50.49	14,537	181.71
12	Xã Quới Thành	6.66	22.19	6,773	84.66
13	Xã Sơn Hòa	5.81	19.37	6,202	77.53
14	Xã Tam Phước	11.22	37.41	11,988	149.85
15	Xã Tân Phú	24.39	81.30	15,814	197.68
16	Xã Tân Thạch	9.76	32.53	14,278	178.48
17	Xã Thành Triệu	8.93	29.76	7,913	98.91
18	Xã Tiên Long	12.81	42.69	9,371	117.14
19	Xã Tường Đa	9.51	31.70	7,132	89.15
20	Thị trấn Châu Thành	3.11	22.22	4,118	51.48
21	Thị trấn Tiên Thủy	18.23	130.18	17,932	224.15



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

Phụ lục 2

***THÔNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025
CỦA HUYỆN CHÂU THÀNH**

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Xã An Hóa	3.98	13.26	5,314	66.43
2	Xã An Phước	6.45	21.49	5,259	65.74
3	Xã Phú An Hòa	5.66	18.88	6,542	81.78
4	Xã Sơn Hòa	5.81	19.37	6,202	77.53
5	Thị trấn Châu Thành	3.11	22.22	4,118	51.48

**DANH SÁCH**

Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

STT	Tên các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Dự kiến phương án quản lý, sử dụng, xử lý tài sản sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã		Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		Giữ lại tiếp tục sử dụng đúng công năng ban đầu	Phương án khác		
1	Xã An Hiệp				
a	Trụ sở UBND	Trụ sở ĐVHC mới sau sáp nhập		2025	
b	Trạm y tế	Trạm y tế mới sau sáp nhập		2025	
2	Xã An Hóa				
a	Trụ sở UBND		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
b	Trạm y tế		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
3	Xã An Khánh				
a	Trụ sở UBND		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
b	Trạm y tế		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
4	Xã An Phước				
a	Trụ sở UBND	Trụ sở ĐVHC mới sau sáp nhập		2025	
b	Trạm y tế	Trạm y tế mới sau sáp nhập		2025	
5	Xã Phú An Hòa				
a	Trụ sở UBND		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
b	Trạm y tế		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
6	Xã Sơn Hòa				
a	Trụ sở UBND		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
b	Trạm y tế		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
7	Xã Tường Đa				
a	Trụ sở UBND		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
b	Trạm y tế		Chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng	2025	
8	Thị trấn Châu Thành				
a	Trụ sở UBND	Trụ sở ĐVHC mới sau sáp nhập		2025	
b	Trạm y tế	Trạm y tế mới sau sáp nhập		2025	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

DANH SÁCH ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

theo chế độ, chính sách đặc thù quy định tại các điều 14, 15, 16, 17, 18, 19

của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

của huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Chính sách đặc thù	Chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia	Nông thôn mới	Xã an toàn khu	Phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, An hùng Lao động
1	Xã An Hiệp			NTM 2020		
2	Xã An Hóa			NTM 2021		
3	Xã An Khánh			NTM 2023	Đang lập HS đề nghị	x
4	Xã An Phước			NTM 2020	Đã được công nhận	x
5	Xã Phú An Hòa			NTM 2022	Đang lập HS đề nghị	x
6	Xã Sơn Hòa			NTM 2023		
7	Xã Tường Đa			NTM 2020		x
8	Thị trấn Châu Thành					